**LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ TIẾT 47**

**BÀI 19: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN**

**Thứ Hai ngày 24 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**-** Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (về đất đai, khí hậu, rừng,..) của vùng Tây Nguyên.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí:

+ Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.

+ Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

- Giải quyết vấn đề: Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ, giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn được giao.

- Nhân ái, trách nhiệm: yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Đối với giáo viên:** Bài giảng điện tử, Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
* Tranh, ảnh và tư liệu về Tây Nguyên.
1. **Đối với học sinh:** Sách giáo khoa, vở, bảng con, bút lông, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **1. Mở đầu****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới |
|  | **b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu BHT tổ chức cho HS chơi trò chơi- Nêu cách chơi, luật chơi- Theo dõi, giúp đỡ HS- GV giới thiệu cho HS về các yêu cầu cần đạt của bài học. | - BHT điều hành cả lớp chơi trò chơi “Tôi bảo”. Bạn nào phạm luật sẽ thực hiện yêu cầu:- Xác định trên lược đồ vị trí vùng Tây Nguyên.- Kể tên các cao nguyên ở Tây Nguyên.  |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên vùng Tây Nguyên****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết được các đặc điểm về khí hậu, đất và rừng vùng Tây Nguyên.  |
|  | **b. Cách tiến hành*****\* Khí hậu***Bước 1: GV chia HS thành 4 nhóm. Giao nhiệm vụ mỗi nhóm hoàn thành phiếu học tập về đặc điểm khí hậu vùng Tây Nguyên.1. Liệt kê các tháng mùa mưa và các tháng mùa khô ở Pleiku.
2. So sánh lượng mưa giữa các tháng mùa mưa và các tháng mùa khô ở Pleiku.
3. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất ở Pleiku

4. Nêu đặc điểm cơ bản của khí hậu vùng Tây Nguyên.Bước 2: Các nhóm báo cáo sản phẩm, nhận xét cho nhau.Bước 3: GV nhận xét, tổng kết.***\* Đất***Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Xem hình 1 SGK (phần Mở đầu) kết hợp thông tin trong SGK, em hãy cho biết loại đất chính của Tây Nguyên. Loại đất đó có vai trò như thế nào?Bước 2: GV nhận xét, kết luận các kiến thức, kĩ năng. - GV có thể cung cấp thêm thông tin về một số loại đất chính ở vùng Tây Nguyên – chiếu hình ảnh+ Đất badan (24% diện tích tự nhiên) có đặc điểm gì? + Đất xám (ở địa hình có độ dốc thấp) có thành phần cơ giới nhẹ, hàm lượng sét thấp, tỉ lệ cát khá cao, kết cấu rất kém,... tác dụng gì? + Đất phù sa (trên cơ sở bồi lắng của các sông, suối): cấu trúc viên, khá giàu hữu cơ và các dưỡng chất cần thiết khác,... thích hợp trồng các loại cây gì? ***\* Rừng***Bước 1: GV cho HS điểm danh 1; 2; 1; 2 đến hết. nhóm “số 1” thực hiện nhiệm vụ 1 và 2 nhóm “số 2" thực hiện nhiệm vụ 2. Quan sát các hình 3, 4, 5 và đọc thông tin, em hãy: NV1: Kể tên một số vườn quốc gia, các kiểu rừng chủ yếu ở vùng Tây Nguyên.NV2: Nêu vai trò của rừng và một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.Bước 2. Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm.Bước 3. GV nhận xét, bổ sung và tổng kết. | **HS hoạt động nhóm 4:** 1.Các tháng mùa mưa: T 5, 6, 7, 8, 9, 10* Các tháng mùa khô: T 1, 2, 3, 4, 11, 12

2. Lượng mưa ở các tháng mùa mưa lớn, còn lượng mưa ở các tháng mùa khô nhỏ.3. Tháng nóng nhất có nhiệt độ là 240C, tháng lạnh nhất có nhiệt độ là 190C => Chênh lệch 50C.4. Khí hậu vùng Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, một số nơi địa hình cao có khí hậu mát mẻ. Lượng mưa lớn, chủ yếu tập trung vào mùa mưa. Mùa khô, nhiều tháng có hiện tượng khô hạn.**HĐ cả lớp hỏi – đáp** - HS trả lời: Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Tây Nguyên là đất đỏ badan, phân bố tập trung ở các cao nguyên, thuận lợi trồng cây công nghiệp lâu năm.- HS quan sát trả lời: -... giàu hữu cơ, tơi xốp,... thích hợp cho sự phát triển của nhiều loại cây trồng, bao gồm cây công nghiệp lâu năm.- ... để sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trồng các loại cây ngắn ngày như ngô, lạc, bông,...- ... thích hợp cho việc trồng các loại cây ngắn ngày như: lúa nước, đậu đỗ, rau, ngô, khoai lang, mía,...**Kĩ thuật mảnh ghép** Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.- Vòng 1: Nhóm mảnh ghép- Vòng 2: Nhóm chuyên sâu 1/Một số vườn quốc gia: Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bi Đúp - Núi Bà, Tà Đùng.- Kiểu rừng chủ yếu ở vùng Tây Nguyên: Rừng khộp, Rừng rậm nhiệt đới.2/Điều hòa nguồn nước, hạn chế gió bão, chống xói mòn đất, nơi cư trú của động vật, cung cấp gỗ, dược liệu, điều hòa không khí, tạo khí oxy,...- Phòng, chống cháy rừng, có kế hoạch trồng, tái tạo rừng sau khi khai thác, tuyên truyền bảo vệ rừng,... |
| **3p** | **3. Hoạt động vận dụng: Trò chơi: Lật ô số đoán hình nền** **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |
| 2p | **b. Cách tiến hành**- GV thiết kế trò chơi trên PP có 6 ô số, sau đó chia lớp 3 đội tham gia trò chơi.- Phổ biến cách chơi, luật chơi.- Theo dõi HS chơi, cổ vũ.- Tổng kết trò chơi, tổng kết bài học. - Dặn dò: Về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về Tây Nguyên để giờ sau sẽ tập làm hướng dẫn viên du lịch. | - Lớp chia 3 đội, cử 1 bạn làm trọng tài ghi điểm số cho các đội.- HS chọn ô số, trả lời đúng câu hỏi đạt 1 ngôi sao, trả lời sai sẽ mất quyền và đội khác sẽ được trả lời và nhận ngôi sao nếu trả lời đúng. - Được đoán hình nền khi lật được 4 ô số. - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

..............................................................................................